TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: ấp A, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Th, sinh năm: 1964. Địa chỉ: ấp A, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Bùi Văn Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có một con chung là Bùi Thị C, sinh ngày 28/10/1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Bùi Văn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Bùi Văn Th đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trần Thị Th tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002814 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Trần Thị T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi